

Số: 1596 /KH-ĐGS

Phong Thổ, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Giám sát việc triển khai và thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG phát triển KT- XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện từ 2022 - 2024

Thực hiện Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thành lập đoàn giám sát việc triển khai và thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện từ 2022 - 2024; Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân huyện xây dựng kế hoạch giám sát, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm xem xét việc triển khai, thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện từ 2022 - 2024. Qua đó đánh giá đúng thực trạng kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

Trên cơ sở kết quả giám sát kịp thời kiến nghị, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền những giải pháp phù hợp để thực hiện có hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng quy trình thủ tục, giám sát theo quy định Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Việc tổ chức giám sát phải đảm bảo khách quan, dân chủ, đúng quy định và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị được giám sát.

- Các cơ quan, đơn vị được giám sát có trách nhiệm thực hiện đầy đủ yêu cầu của Đoàn giám sát theo kế hoạch và theo quy định của pháp luật về hoạt động giám sát.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN GIÁM SÁT

1. Nội dung, phạm vi giám sát

Giám sát việc triển khai và thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện từ 2022 – 2024.

2. Đối tượng giám sát

Ủy ban nhân dân huyện; các phòng, ban chuyên môn liên quan; các tổ chức chính trị, xã hội huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

3. Hình thức giám sát

3.1. Giám sát trực tiếp: Đoàn giám sát làm việc trực tiếp đối với Ủy ban nhân dân huyện; các phòng Tài chính – Kế hoạch, Dân tộc, Lao động Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên; Ban quản lý rừng phòng hộ; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện; Ủy ban nhân dân các xã Si Lở Lầu, Mồ Si San, Pa Vây Sừ, Đào San, Bản Lang, Nậm Xe, Huổi Luông, Sin Suối Hồ, Lán Nhì Thàng.

3.2. Giám sát qua báo cáo của các cơ quan: phòng Văn hóa – Thông tin, Tư pháp, Nội vụ; Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông, Trung tâm Y tế; Ủy ban nhân dân các xã Vàng Ma Chải, Khổng Lào, Hoàng Thèn, Mường So, Tung Qua Lìn, Mù Sang, Thị trấn Phong Thổ.

4. Thời gian, địa điểm giám sát: Từ ngày 10/9 đến ngày 05/10/2024.

- **Ngày 10/9/2024:** Họp Đoàn giám sát triển khai nội dung, kế hoạch giám sát, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đoàn, nghiên cứu hồ sơ tài liệu. Địa điểm: Phòng họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

- **Ngày 11/9/2024:** Đoàn giám sát nghe Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện từ 2022 – 2024.

- Thành phần: Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân huyện (*Theo Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện*); Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện; đại diện lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch, Dân tộc, Lao động Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên; Ban quản lý rừng phòng hộ; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện.

- Thời gian: 8h00' ngày 11/9/2024; Địa điểm: phòng họp tầng 2 trụ sở HĐND-UBND huyện.

- **Từ ngày 12/9/2024 đến ngày 25/9/2024:** Đoàn giám sát thực tế tại các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

(*Lịch chi tiết làm việc cụ thể gửi sau*)

- Từ ngày 26/9/2024 đến 05/10/2024: Đoàn giám sát tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo kết quả giám sát.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát đã ban hành, thực hiện đúng các quy định hiện hành về hoạt động giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát theo quy định.

Trưởng đoàn giám sát có nhiệm vụ chỉ đạo chung về hoạt động giám sát, chủ trì các buổi làm việc với các đơn vị được giám sát; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đoàn giám sát, chỉ đạo việc tổng hợp kết quả giám sát theo quy định.

Phó Trưởng đoàn giám sát giúp Trưởng đoàn giám sát chỉ đạo tổng hợp báo cáo kết quả giám sát, chủ trì các buổi làm việc với đơn vị được giám sát khi trưởng đoàn giám sát ủy quyền.

2. Các thành viên tham gia Đoàn giám sát có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu liên quan đến nội dung giám sát, tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng đoàn phân công.

3. Đơn vị được giám sát báo cáo bằng văn bản (theo đề cương gửi kèm), gửi Thường trực Hội đồng nhân dân huyện qua Văn phòng HĐND-UBND huyện trước ngày 08/9/2024. Chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung giám sát, cung cấp cho Đoàn khi được yêu cầu.

4. Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban chuyên môn liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội huyện, các xã, thị trấn có chương trình nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG phát triển KT- XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện từ 2022 – 2024 được đoàn giám sát đến giám sát thực tế có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung, bố trí thành phần làm việc với Đoàn giám sát, tạo điều kiện thuận lợi để cuộc giám sát đạt kết quả cao.

5. Văn phòng HĐND-UBND huyện chuẩn bị các điều kiện phương tiện, kinh phí phục vụ cho Đoàn giám sát.

Trên đây là Kế hoạch giám sát của Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc thực nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG phát triển KT- XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện từ 2022 – 2024. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị tốt nội dung để làm việc với đoàn giám sát theo kế hoạch trên./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị được giám sát;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Vương Thị Thu Hiền**

ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý BÁO CÁO

Việc triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2024 (Đối với Ủy ban nhân dân huyện)

(Kèm theo Kế hoạch số 1596/KH-HĐND ngày 26/8/2024 của HĐND huyện)

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát công tác dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2021 – 2025; Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn thực hiện chương trình *(Về đặc điểm dân số, dân tộc; đặc điểm cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; đặc điểm về sản xuất, thu nhập, lao động, việc làm; đặc điểm về nghèo, tỉ lệ hộ nghèo; đặc điểm về văn hóa, y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý cho người dân theo quy định của pháp luật...)*

2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nguồn vốn sự nghiệp của chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn.

3. Về nội dung các dự án, tiểu dự án:

- Số các dự án, tiểu dự án, chính sách thuộc Chương trình thực hiện trên địa bàn *(Có phụ lục, bảng biểu nêu rõ từng dự án, tiểu dự án, đối tượng, địa bàn thực hiện cụ thể).*

- Về nguồn vốn thực hiện theo từng dự án, tiểu dự án. *(Có phụ lục, bảng biểu cụ thể).*

4. Về các văn bản hướng dẫn thực hiện: Đánh giá về các văn bản hướng dẫn do cấp trên ban hành để triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án: Về tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương...

(Kèm theo bảng Phụ lục chi rõ các khó khăn, bất cập, vướng mắc của từng văn bản, chính sách cụ thể; kiến nghị cách giải quyết, sửa đổi, bổ sung; và trách nhiệm thực hiện kiến nghị của cơ quan liên quan).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Đánh giá về việc tham mưu cho UBND huyện tổ chức bộ máy, thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình ở địa phương. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 *(Thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành).*

- Đánh giá về việc tham mưu xây dựng và ban hành quy chế thực hiện, phân công phân nhiệm, phối hợp thực hiện Chương trình giữa UBND huyện với các sở, ban, ngành tỉnh; giữa các cơ quan trên địa bàn huyện trong việc thực

hiện Chương trình. Công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật. Nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, bất cập trong công tác phối hợp chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình.

- Đánh giá về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện Chương trình; nêu rõ kết quả đạt được, những bất cập, chông chéo trong quá trình thanh, kiểm tra thực hiện Chương trình.

2. Công tác lập, phân bổ, giải ngân vốn

- Đánh giá về công tác tham mưu lập, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện Chương trình hàng năm và giai đoạn 2021-2025; trong đó làm rõ công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ, giao thực hiện kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hằng năm. Nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đánh giá về cơ chế, chính sách, các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện phân bổ, giải ngân vốn thực hiện Chương trình. Nêu rõ thuận lợi, khó khăn, bất cập, hạn chế trong các văn bản quản lý tổ chức thực hiện phân bổ vốn thực hiện Chương trình.

(Có phụ lục chi tiết về việc phân bổ vốn cho từng hạng mục (vốn theo kế hoạch và vốn thực tế phân bổ, kết quả thực hiện đến thời điểm giám sát)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

- Đánh giá chung về kết quả đạt được trong 3 năm triển khai thực hiện Chương trình về các mặt: Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện, xây dựng văn bản, lập thẩm định, phân bổ vốn, tổ chức kiểm tra, giám sát, trợ giúp pháp lý...

(Đặc biệt lưu ý đánh giá về cơ chế quản lý; cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng và cơ chế thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và theo tổ nhóm cộng đồng thuộc CT MTQG).

- Kết quả cụ thể đạt được theo các dự án, tiểu dự án.

(Có phụ lục chi tiết về kết quả đạt được đối với từng dự án, tiểu dự án từ năm 2022 đến năm 2024)

2. Tồn tại, hạn chế

Đánh giá, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm về các mặt: Ban hành văn bản, triển khai thực hiện, tổ chức bộ máy, chỉ đạo điều hành, phối hợp công tác, xây dựng văn bản; lập, thẩm định, phân bổ, giải ngân vốn thực hiện Chương trình, về triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần...

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân của kết quả đạt được.



- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế. Chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách. Quan; trách nhiệm của các cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Nêu các bài học trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình ở địa phương theo một số nội dung:

1. Nhóm bài học về quán triệt, chấp hành, cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách Pháp luật để thực hiện Chương trình.
2. Nhóm bài học về ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình. (*Tính kịp thời, đúng, trúng, sát thực tiễn...*).
3. Nhóm bài học về lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện, phối hợp thực hiện Chương trình...
4. Nhóm bài học về kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý các vi phạm.
5. Nhóm bài học về tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiêu dự án.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất những biện pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc và hạn chế trong quá trình tình hình thực hiện thời gian qua; những giải pháp
 2. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn ĐBQH tỉnh
 3. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
 4. Đối với các bộ, ngành, cơ quan liên quan ở Trung ương.
 5. Kiến nghị khác: ...
-



ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý BÁO CÁO

Việc triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2024 (Đối với các cơ quan, đơn vị liên quan)

(Kèm theo Kế hoạch số 159/KH-HĐND ngày 26/8/2024 của HĐND huyện)

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; nhiệm vụ cụ thể trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nguồn vốn sự nghiệp của chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn được Ủy ban nhân dân huyện giao.

3. Về nội dung các dự án, tiểu dự án

- Số các dự án, tiểu dự án, chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được giao thực hiện trên địa bàn thuộc nguồn vốn sự nghiệp *(Có phụ lục, bảng biểu nêu rõ từng dự án, tiểu dự án, đối tượng, địa bàn thực hiện cụ thể)*.

- Chi tiết thực hiện theo từng dự án, tiểu dự án. *(Có phụ lục, bảng biểu cụ thể)*.

4. Về các văn bản hướng dẫn thực hiện: Đánh giá về các văn bản hướng dẫn do cấp trên *(ngành dọc)* ban hành để triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án: Về tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương...

(Kèm theo bảng Phụ lục chỉ rõ các khó khăn, bất cập, vướng mắc của từng văn bản, chính sách cụ thể; kiến nghị cách giải quyết, sửa đổi, bổ sung; và trách nhiệm thực hiện kiến nghị của cơ quan liên quan).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Đánh giá về việc phối hợp tham mưu cho UBND huyện tổ chức bộ máy, thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình. Việc ban hành các văn bản tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị *(Thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)*.

- Đánh giá về việc phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện Chương trình. Nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, bất cập trong công tác phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình giữa các cơ quan, đơn vị.

- Đánh giá về công tác đôn đốc, kiểm tra thực hiện Chương trình; nêu rõ kết quả đạt được, những bất cập, chông chéo trong quá trình thanh, kiểm tra thực hiện Chương trình.

2. Công tác lập dự toán, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện

- Đánh giá về công tác tham mưu lập dự toán thực hiện Chương trình hàng năm và giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt của cơ quan, đơn vị; Nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đánh giá về cơ chế, chính sách, các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện phân bổ, giải ngân vốn thực hiện Chương trình. Nêu rõ thuận lợi, khó khăn, bất cập, hạn chế trong các văn bản quản lý tổ chức thực hiện phân bổ vốn thực hiện Chương trình.

(Có phụ lục chi tiết về việc phân bổ vốn cho từng hạng mục (vốn theo kế hoạch và vốn thực tế phân bổ, kết quả thực hiện đến thời điểm giám sát)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

- Đánh giá chung về kết quả đạt được trong 3 năm triển khai thực hiện Chương trình về các mặt: tổ chức thực hiện, xây dựng văn bản, lập dự toán, tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện

- Kết quả cụ thể đạt được theo các dự án, tiểu dự án.

(Có phụ lục chi tiết về kết quả đạt được đối với từng dự án, tiểu dự án từ năm 2022 đến năm 2024)

2. Tồn tại, hạn chế

Đánh giá, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm về các mặt: Ban hành văn bản, triển khai thực hiện, phối hợp công tác, xây dựng văn bản; lập dự toán, giải ngân vốn thực hiện Chương trình, về triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần...

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân của kết quả đạt được.

- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế. Chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách. Quan; trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có liên quan.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Nêu các bài học trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo một số nội dung:

1. Nhóm bài học về quán triệt, chấp hành, cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách Pháp luật để thực hiện Chương trình.

2. Nhóm bài học về ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình. *(Tính kịp thời, đúng, trúng, sát thực tiễn...).*

3. Nhóm bài học về lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện, phối hợp thực hiện Chương trình...

4. Nhóm bài học về kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý các vi phạm.
5. Nhóm bài học về tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất những biện pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc và hạn chế trong quá trình tình hình thực hiện thời gian qua; những giải pháp
 2. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn ĐBQH tỉnh
 3. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
 4. Đối với các bộ, ngành, cơ quan liên quan ở Trung ương.
 5. Kiến nghị khác: ...
-



ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý BÁO CÁO

Việc triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2024 (Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn)

(Kèm theo Kế hoạch số 159/KH-HĐND ngày 2/8/2024 của HĐND huyện)

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát công tác dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2021 – 2025; Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn *(Về đặc điểm dân số, dân tộc; đặc điểm cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; đặc điểm về sản xuất, thu nhập, lao động, việc làm; đặc điểm về nghèo, tỉ lệ hộ nghèo; đặc điểm về văn hóa, y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý cho người dân theo quy định của pháp luật...)*

2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nguồn vốn sự nghiệp của chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn.

3. Về nội dung các dự án, tiểu dự án

- Số các dự án, tiểu dự án, chính sách thuộc Chương trình thực hiện trên địa bàn *(Có phụ lục, bảng biểu nêu rõ từng dự án, tiểu dự án, đối tượng, địa bàn thực hiện cụ thể).*

- Về nguồn vốn thực hiện theo từng dự án, tiểu dự án. *(Có phụ lục, bảng biểu cụ thể).*

4. Về các văn bản hướng dẫn thực hiện: Đánh giá về các văn bản hướng dẫn do cấp trên ban hành để triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án: Về tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương...

(Kèm theo bảng Phụ lục chỉ rõ các khó khăn, bất cập, vướng mắc của từng văn bản, chính sách cụ thể; kiến nghị cách giải quyết, sửa đổi, bổ sung; và trách nhiệm thực hiện kiến nghị của cơ quan liên quan).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Đánh giá về việc thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình ở địa phương. Việc ban hành các văn bản tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 *(Thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành).*

- Đánh giá về việc tham mưu xây dựng và ban hành quy chế thực hiện, phân công phân nhiệm, phối hợp thực hiện giữa UBND cấp xã với các cơ quan, đơn vị cấp huyện. Công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật. Nêu rõ

những thuận lợi, khó khăn, bất cập trong công tác phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình.

- Đánh giá về công tác đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình của các cơ quan, đơn vị cấp trên đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; nêu rõ kết quả đạt được, những bất cập, chông chéo trong quá trình thực hiện việc đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Chương trình.

2. Về công tác giải ngân vốn

- Đánh giá về công tác thực hiện kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hằng năm. Nêu rõ kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đánh giá về cơ chế, chính sách, các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình. Nêu rõ thuận lợi, khó khăn, bất cập, hạn chế trong các văn bản quản lý tổ chức thực hiện phân bổ vốn thực hiện Chương trình.

(Có phụ lục chi tiết về việc phân bổ vốn cho từng hạng mục (vốn theo kế hoạch và vốn thực tế phân bổ, kết quả thực hiện đến thời điểm giám sát))

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

- Đánh giá chung về kết quả đạt được trong 3 năm triển khai thực hiện Chương trình về các mặt: Công tác tổ chức thực hiện, xây dựng văn bản, lập, trình thẩm định *(Đặc biệt lưu ý đánh giá về cơ chế quản lý; cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng và cơ chế thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và theo tổ nhóm cộng đồng thuộc CT MTQG)*.

- Kết quả cụ thể đạt được theo các dự án, tiểu dự án.

(Có phụ lục chi tiết về kết quả đạt được đối với từng dự án, tiểu dự án từ năm 2021 đến hết năm 2024)

2. Tồn tại, hạn chế

Đánh giá, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm về các mặt: Ban hành văn bản, triển khai thực hiện, chỉ đạo điều hành, phối hợp công tác, xây dựng văn bản; lập, trình dự toán, giải ngân vốn thực hiện Chương trình, về triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần...

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân của kết quả đạt được.



- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế. Chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách. Quan; trách nhiệm của các cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Nêu các bài học trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình ở địa phương theo một số nội dung:

1. Nhóm bài học về quán triệt, chấp hành, cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách Pháp luật để thực hiện Chương trình.
2. Nhóm bài học về ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình. (*Tính kịp thời, đúng, trúng, sát thực tiễn...*).
3. Nhóm bài học về lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện, phối hợp thực hiện Chương trình...
4. Nhóm bài học về kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý các vi phạm.
5. Nhóm bài học về tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất những biện pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc và hạn chế trong quá trình tình hình thực hiện; những giải pháp
 2. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn ĐBQH tỉnh
 3. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
 4. Đối với các bộ, ngành, cơ quan liên quan ở Trung ương.
 5. Kiến nghị khác: ...
-

HỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN
 (Kèm theo Kế hoạch số 1596 /KH-HĐND, ngày 26 tháng 8 năm 2024 của HĐND huyện)

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn NSTW thực hiện CTMTQG DTTS&MN được giao tại các Quyết định của UBND tỉnh (1)				Tình hình giải ngân vốn						Ghi chú
		Tổng cộng	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2022	Tỷ lệ so với KH UBND tỉnh giao (%)	Năm 2023	Tỷ lệ so với KH UBND tỉnh giao (%)	Năm 2024 (tính đến hết ngày 31/8)	Tỷ lệ so với KH UBND tỉnh giao (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ											
1	Dự án 1:.....											
	Tiểu dự án:.....											
	Nội dung:.....											
											

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tổng hợp số liệu Kế hoạch vốn NSTW thực hiện CTMTQG DTTS&MN được giao tại các Quyết định của UBND huyện

